

Số: 175/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc *Ly hôn*, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Đàm Văn H**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn XD, xã PĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001088025971, cấp ngày 07/05/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn XD, xã PĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 024188000252, cấp ngày 10/5/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đàm Văn H**, sinh năm 1988 và chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1988

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh H và chị Tr cùng xác nhận có 02 con chung là Đàm Văn Q, sinh ngày 16/11/2013 và Đàm Minh H, sinh ngày 30/11/2016.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung là cháu Q và cháu H cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung là 2.000.000đồng/1tháng cho anh H kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Anh H và chị Tr cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh Đàm Văn H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0022093 ngày 31/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 5;
- Các đương sự;
- Đăng ký kết hôn số 56/2013;
- Quyển số 01/2013 ngày 02/5/2013 của
- UBND xã YT, GL, Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN